

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 29/NS/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NGUỒN SỐNG THIÊN NHIÊN**

Địa chỉ: 70 Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3636 7300 Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0314723786

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Sữa tiệt trùng nguyên kem 1 l - Australia's Own Full cream milk**

2. Thành phần: Sữa 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Thùng tích thực 1 lít/ 1 hộp.

Chất liệu bao bì: hộp giấy carton, bên trong là lớp PE, ghép kín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Freedom Foods Group Trading Pty. Ltd.

Địa chỉ: 80 Box Rd, Taren Point, NSW 2229 Australia (Úc)

Sản xuất tại: Pactum Dairy Group Pty Ltd

Địa chỉ: 1/102 Old Dookie Road, Shepparton, Victoria, 3630, Australia (Úc)

Xuất xứ: Australia (Úc)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (Có đính kèm nhãn sản phẩm và nhãn phụ sản phẩm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

QCVN 5-1: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng



## Các chỉ tiêu an toàn:

### 4.1. Chỉ tiêu lý hóa

| TT | Tên chỉ tiêu          | Đơn vị tính | Mức tối thiểu |
|----|-----------------------|-------------|---------------|
| 1  | Hàm lượng protein sữa | %           | 2,7           |
| 2  | Tỷ trọng              | %           | 1,026         |

### 4.2. Giới hạn về các chất nhiễm bẩn

| Stt                                        | Tên chỉ tiêu                                | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------|------------|
| <b>I. Kim loại nặng</b>                    |                                             |             |            |
| 1                                          | Chì                                         | mg/kg       | 0,02       |
| <b>II. Độc tố vi nấm</b>                   |                                             |             |            |
| 1                                          | Aflatoxin M1                                | mg/kg       | 0,5        |
| <b>III. Dư lượng thuốc thú y</b>           |                                             |             |            |
| 1                                          | Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin     | mg/kg       | 4          |
| 2                                          | Clortetracyclin/Oxytetracyclin/ Tetracyclin | mg/kg       | 100        |
| 3                                          | Dihydrostreptomycin/Streptomycin            | mg/kg       | 200        |
| 4                                          | Gentamicin                                  | mg/kg       | 200        |
| 5                                          | Spiramycin                                  | mg/kg       | 200        |
| <b>III. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật</b> |                                             |             |            |
| 1                                          | Endosulfan                                  | mg/kg       | 0,01       |
| 2                                          | Aldrin và dieldrin                          | mg/kg       | 0,006      |
| 3                                          | Cyfluthrin                                  | mg/kg       | 0,04       |
| 4                                          | DDT                                         | mg/kg       | 0,02       |

### 4.3. Chỉ tiêu lý vi sinh vật

| TT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------------|-------------|------------|
| 1  | Enterobacteriaceae | cfu/ml      | 1          |
| 2  | L. monocytogenes   | cfu/ml      | 100        |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

*Lê Phan Minh Hoa*

23786-C  
CÔNG TY TNHH  
NGUỒN SỐNG  
THIÊN NHIÊN  
P. HỒ CHÍ MINH





## NHÂN SẢN PHẨM







## FULL CREAM

MAKING FOOD BETTER  
**freedom**  
FOODS GROUP

Freedom Foods Group is an Australian owned company known for making healthy and delicious foods and beverages in Australia. Our mission of

**'Making Food Better'** is something we do every day and is our promise behind every product we make.



Australia's Own® is proudly part of the Freedom Foods Group family of brands.

*Taking our Aussie milk to the world*

Imported & Distributed by:

AIT FINE FOOD SDN BHD  
Unit 01-10, First Floor, Suria at North Kiara  
No 10, Jalan Sri Bintang,  
Segambut, 52100 Kuala Lumpur

SUPREME FOOD SUPPLY (M) SDN BHD  
Lot 919, Blk 7, MTLD, Demak Laut Ind. Park  
Sejingkat, 93050 Kuching, Sarawak

FREEDOM FOODS SINGAPORE PTE LTD  
26 Eng Hoon Street, Singapore 169776

AUSTRALIAN DAIRY PRODUCTS CORPORATION  
19-21, No 41 Road, Ward 6, District 4  
Ho Chi Minh City, Vietnam



## FULL CREAM

### NUTRITION INFORMATION

Servings per pack: 4 Serving size: 250mL

|                      | Average<br>Quantity<br>per 250mL | %<br>Daily<br>Intake* | Average<br>Quantity<br>per 100mL |
|----------------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------------------|
| Energy (kJ)<br>(Cal) | 659<br>158                       | 8<br>63               | 264<br>63                        |
| Protein (g)          | 8.3                              | 17                    | 3.3                              |
| Fat, Total (g)       | 8.5                              | 12                    | 3.4                              |
| - Sat Fat (g)        | 5.7                              | 24                    | 2.3                              |
| Carbohydrates (g)    | 12.0                             | 4                     | 4.8                              |
| - Sugars (g)         | 12.0                             | 13                    | 4.8                              |
| Sodium (mg)          | 100                              | 4                     | 40                               |
| Calcium (mg)         | 300                              | 38                    | 120                              |

\*Percentage Daily Intakes are based on an average adult diet of 8700kJ.  
Your daily intakes may be higher or lower depending on your energy needs.

INGREDIENTS: Full Cream Milk.  
CONTAINS: MILK

**NO ADDED PERMEATE**



Product of  
Australia



CARE FOR YOUR  
ENVIRONMENT  
PLEASE RECYCLE

\*Sometimes, due to seasonal variation or an inability to meet the quantities we need, we look to trusted Aussie farmers further afield to top up our milk supply.

Freedom Foods Group Trading Pty. Ltd.  
80 Box Rd, Taren Point, NSW 2229 Australia  
Free call Australia: 1800 646 231  
Free call New Zealand: 0800 448 725  
International: +61 2 9526 2555  
[www.australiasownfoods.com.au](http://www.australiasownfoods.com.au)  
[info@australiasownfoods.com.au](mailto:info@australiasownfoods.com.au)  
Establishment Number: 2154



## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

**Tên sản phẩm:** Sữa tiệt trùng nguyên kem 1 l - Australia's Own Full cream milk

**Thành phần cấu tạo:** Sữa 100%. (có chứa sữa)

**Ngày sản xuất:** xem “PD” mặt trên bao bì nhãn chính

**Hạn sử dụng:** xem mặt trên bao bì nhãn chính “Best before”

**Thể tích thực:** 1 lít/ 1 hộp.

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp không qua xử lý nhiệt.

Lưu ý: Không sử dụng khi nắp không còn nguyên vẹn

**Bảo quản:** ở nhiệt độ phòng, nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở nắp giữ lạnh dưới 4°C và sử dụng trong vòng 7 ngày.

### XUẤT XỨ VÀ DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU:

Sản phẩm của: Freedom Foods Group Trading Pty. Ltd.

Địa chỉ: 80 Box Rd, Taren Point, NSW 2229 Australia (Úc)

Sản xuất tại: Pactum Dairy Group Pty Ltd

Địa chỉ: 1/102 Old Dookie Road, Shepparton, Victoria, 3630, Australia (Úc)

Xuất xứ: Australia (Úc)

**chịu trách nhiệm về sản phẩm, nhập khẩu và phân phối bởi:**

**CÔNG TY TNHH NGUỒN SỐNG THIÊN NHIÊN**

Địa chỉ: 70 Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3636 7300





## Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH NGUỒN SỐNG THIÊN NHIÊN

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Sữa tiệt trùng nguyên kem – Australia Own Full Cream Mil  
 29/01/2021  
 PD 29/01/2020  
 21:43 FB 04

Sample description (Mô tả mẫu) : Sữa

Seal No (Số niêm) : Không niêm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 28-May-2020

Sample tested on (Ngày phân tích) : 28-May-2020


 Thay mặt Công ty  
**INTERTEK VIETNAM**

## Testing Results / Kết quả phân tích

| No./STT | Parameters / Chỉ tiêu                | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả | LOD / Giới hạn phát hiện | Test Method / Phương pháp phân tích                     |
|---------|--------------------------------------|---------------|------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1       | Benzyl penicillin (Penicillin G) (*) | µg/kg         | Not detected     | 4                        | FST-WI01 chapter 10-1 (LC/MS/MS)                        |
| 2       | Procain benzylpenicilin (*)          | µg/kg         | Not detected     | 2.00                     | FST-WI01 chapter 10 (LC/MS/MS)                          |
| 3       | Chlortetracycline (*)                | µg/kg         | Not detected     | 10.0                     | FST-WI01 chapter 13 (Ref. AOAC 995.09:2005) (LC/MS/MS)  |
| 4       | Oxytetracycline (*)                  | µg/kg         | Not detected     | 10.0                     |                                                         |
| 5       | Tetracycline (*)                     | µg/kg         | Not detected     | 10.0                     |                                                         |
| 6       | Dihydrostreptomycin (*)              | µg/kg         | Not detected     | 50.0                     | FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)                          |
| 7       | Gentamicin (*)                       | µg/kg         | Not detected     | 50.0                     | FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)                          |
| 8       | Streptomycin (*)                     | µg/kg         | Not detected     | 50.0                     | FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)                          |
| 9       | Spiramycin (*)                       | µg/kg         | Not detected     | 10.0                     | FST-WI01 chapter 07 (LC/MS/MS)                          |
| 10      | Aflatoxin M1 (*)                     | µg/kg         | Not detected     | 0.50                     | FST-WI01 chapter 14 (Ref. AOAC 2000.08:2004) (LC/MS/MS) |
| 11      | Aldrin                               | mg/kg         | Not detected     | 0.006                    | FST- WI06 chapter 40 (Ref.                              |

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory  
 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,  
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
 Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
 Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 09/03/2020



| No./STT | Parameters / Chỉ tiêu         | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả | LOD / Giới hạn phát hiện | Test Method / Phương pháp phân tích                             |
|---------|-------------------------------|---------------|------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|         |                               |               |                  |                          | AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS                            |
| 12      | DDT                           | mg/kg         | Not detected     | 0.01                     | FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS |
| 13      | Dieldrin                      | mg/kg         | Not detected     | 0.006                    | FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS |
| 14      | Endosulfan                    | mg/kg         | Not detected     | 0.01                     | FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS |
| 15      | Cyfluthrin                    | mg/kg         | Not detected     | 0.01                     | FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS |
| 16      | Lead content (Pb) (*)         | mg/kg         | Not detected     | 0.02                     | AOAC 999.11:2005 Modified/AAS                                   |
| 17      | Protein (N*6.38) (*)          | %wt           | 3.18             | -                        | TCVN 8099-1 : 2015 (ISO 8968-1 : 2014)                          |
| 18      | <i>Enterobacteriaceae</i>     | CFU/ml        | 0                | -                        | ISO 21528-2: 2017                                               |
| 19      | <i>Listeria monocytogenes</i> | /25ml         | Not detected     | -                        | ISO 11290-1:2017                                                |
| 20      | Density 20°C (+)              | kg/L          | 1.0286           | -                        | Density Meter                                                   |

**Note / Ghi chú:**

1. This testing result is only valid on tested sample.
2. (\*) Parameters are not accredited ISO 17025
3. (+) Parameters are tested by Intertek Viet Nam.
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

*Cao Việt Thanh*

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

**Intertek Vietnam Limited**

**Food Office & Laboratory**  
 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,  
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)

Effective date: 09/03/2020



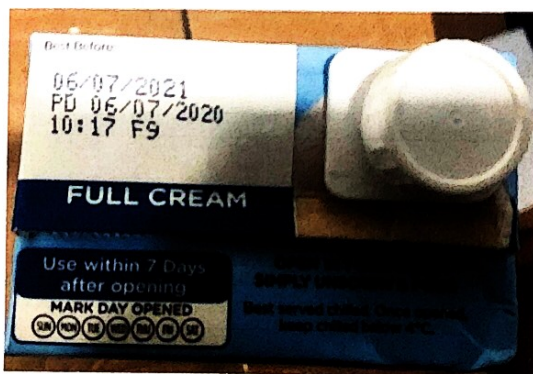
## MẶT TRƯỚC



## MẶT SAU



## MẶT TRÊN



TP. HCM, ngày 05 tháng 03 năm 2021



Quản Lý Phòng Hành Chính Nhân Sự

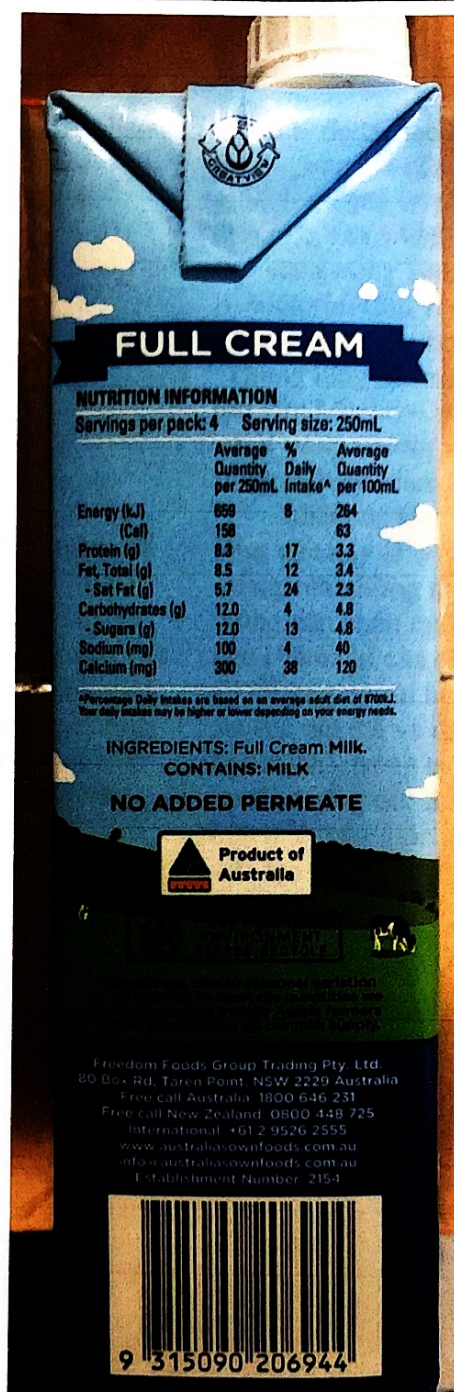
Phạm Nguyễn Du Ly



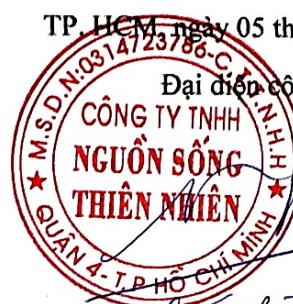
MẶT BÊN 1



MẶT BÊN 2



TP. HCM, ngày 05 tháng 03 năm 2021



Đại diện công ty

Quản Lý Phòng Hành Chính Nhân Sự

Phạm Nguyễn Du Ly





| MẶT TRƯỚC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | MẶT SAU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Australia's Own</p> <p>KHÔNG CÓ CHẤT PHỤ GIA HAY BẢO QUẢN</p> <p><b>SỮA NGUYÊN KEM</b></p> <p>Từ trang trại của chúng tôi đến với gia đình bạn</p> <p>Thể tích: 1 L</p>                                                                                                                                                                                          | <p>Tự hào thuộc sở hữu của người Úc</p> <p>Đó là lý do tại sao chúng tôi lấy phần lớn sữa từ đàn bò nuôi ở vùng cỏ tốt nhất nước Úc và có không khí vô cùng trong lành của Victoria. Chủ yếu ở Thung lũng Goulburn và Thung lũng Murray tại lưu vực Murray-Darling, một trong những vùng nông nghiệp phong phú nhất của Úc.</p> <p>Sữa tươi của chúng tôi có được thành phần tinh khiết nhờ vào miền đất và những người chăm sóc nó</p> <p>Khu vực này là nơi sinh sống của những người nông dân chăn nuôi bò sữa chăm chỉ của chúng tôi, những người hết sức săn sóc đất đai và đàn bò của mình - trồng trọt và nuôi dưỡng các thành phần thiết yếu giúp nguồn sữa tạo ra tinh khiết và thơm ngon</p> <p>Sữa tươi nguyên kem và có mùi thơm<br/><i>Tạo nên ria mép sữa!</i></p> |
| MẶT TRÊN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Sử dụng tốt nhất trước ngày</p> <p>06/07/2021</p> <p>Ngày sản xuất 06/07/2020</p> <p>10:17 F9</p> <p><b>SỮA NGUYÊN KEM</b></p> <p>Sử dụng trong vòng 7 ngày sau khi mở nắp</p> <p>GHI CHÚ NGÀY MỞ NẮP</p> <p>CN T2 T3 T4 T5 T6 T7</p> <p>MỞ NẮP DỄ DÀNG TRONG 1 BƯỚC</p> <p>CHỈ ĐƠN GIẢN LÀ VẶN RA VÀ ĐÓ</p> <p>Ngay khi được mở nắp, bảo quản lạnh dưới 4°C</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

C.N  
ÔNG  
PH  
-i.p



**MẶT BÊN 1**  
**SỮA NGUYÊN KEM**

Làm cho thực phẩm tốt hơn

**Freedom**  
FOODS GROUP

Freedom Foods Group là một công ty thuộc sở hữu của Úc được biết đến với việc sản xuất các loại thực phẩm và đồ uống ngon và lành mạnh ở Úc. Sứ mệnh của chúng tôi là 'Làm cho thực phẩm tốt hơn' là điều chúng tôi làm hàng ngày và là lời hứa của chúng tôi đăng sau mỗi sản phẩm chúng tôi làm ra.

Australia's Own tự hào là một phần của dòng thương hiệu của Freedom Foods Group

*Mang sữa của Úc đến với Thế Giới*

Được nhập khẩu và phân phối bởi:

Công ty trách nhiệm hữu hạn AIT Fine Foods  
Phòng 01-10, tầng 1, Suria@North Kiara  
No 10, Jalan Sri Bintang, Segambut 5210  
Kuala Lumpur

Công ty trách nhiệm hữu hạn Supreme Food  
Supply (M)

Lô 919, Block 7, quận Muara Tebas, Denak  
Laut Industrial Park, Sejingkat, 93050 Kuching,  
Sarawak. PO Box 93730 Kuching, Sarawak

Công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân Feedom  
Foods Singapore

26 đường Eng Hoon, Singapore 169776 (Sin-  
ga-po)

**TẬP ĐOÀN AUSTRALIA DAIRY  
PRODUCTS**

19-21, Đường số 41, Phường 6, Quận 4, Thành  
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**MẶT BÊN 2**  
**SỮA NGUYÊN KEM**

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG**

Khẩu phần mỗi gói: 4

Kích thước khẩu phần: 250ml

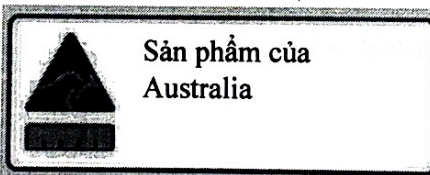
|                           | Số<br>lượng<br>trung<br>bình trên<br>250ml | %<br>lượng<br>hàng<br>ngày | Số lượng<br>trung bình<br>trên<br>100ml |
|---------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|
| Năng lượng (kJ)/<br>(Cal) | 659<br>158                                 | 8                          | 264<br>63                               |
| Chất đạm (g)              | 8.3                                        | 17                         | 3.3                                     |
| Tổng chất béo (g)         | 8.5                                        | 12                         | 2.3                                     |
| - Chất béo bão<br>hòa (g) | 5.7                                        | 24                         | 3.4                                     |
| Carbohydrate (g)          | 12.0                                       | 4                          | 4.8                                     |
| - Đường (g)               | 12.0                                       | 13                         | 4.8                                     |
| Natri (mg)                | 100                                        | 4                          | 40                                      |
| Canxi(mg)                 | 300                                        | 38                         | 120                                     |

\* Giá trị% hàng ngày (DV) cho bạn biết lượng chất dinh dưỡng trong một khẩu phần thực phẩm có vào chế độ ăn uống hàng ngày. 8700 calo mỗi ngày được sử dụng để tư vấn dinh dưỡng chung.

**THÀNH PHẦN: SỮA NGUYÊN KEM**

**CÓ CHỮA: SỮA**

**KHÔNG CÓ CHẤT PHỤ GIA HAY BẢO QUẢN**



**ĐỂ BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG CỦA BẠN, HÃY  
TÁI CHẾ RÁC THẢI**

"Đôi khi, do sự thay đổi theo mùa hoặc không thể đáp ứng đủ số lượng chúng tôi cần, chúng tôi tìm đến những người nông dân Úc đáng tin cậy ở xa hơn để có thêm nguồn cung cấp sữa của chúng tôi"

Công ty sở hữu chủ Tập đoàn thương mại Freedom  
Foods

80 Box Road, Taren Point New South Wales (NSW)  
2229, Australia

Cuộc gọi miễn phí Australia: 1800646231

Cuộc gọi miễn phí Zealand: 08004487

Quốc tế: +61295262555

[www.australiaownfoods.com.au](http://www.australiaownfoods.com.au)

Số thành lập: 2154



Tôi, Phạm Thị Sương, Chứng minh nhân dân số: 025322355, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

Người dịch



Phạm Thị Sương

Ngày 8 tháng 3 năm 2021  
(Ngày.....~~tám~~.....tháng.....~~bà~~..... năm  
hai nghìn không trăm hai mươi một )

Tại Phòng Tư pháp quận Phú Nhuận thành phố Hồ Chí Minh

Tôi, **Nguyễn Khánh Lâm**

Là Phó Trưởng phòng Tư pháp quận Phú Nhuận

**CHỨNG THỰC:**

Bà Phạm Thị Sương là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực:

0 1 2 2 0 1

Quyển số: 01-SCT/CKND

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

**Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận**



**Nguyễn Khánh Lâm**

